

<p>+ Nếu chị cho em $\frac{1}{2}$ số kẹo thì em được mấy cái kẹo? Hãy đọc phép tính tìm số kẹo mà chị cho em trong trường hợp này.</p> <p>+ Nếu chị cho em $\frac{1}{4}$ số kẹo thì em được mấy cái kẹo? Giải thích bằng phép tính?</p> <p>+ Vậy muốn tìm một phần mấy của một số ta làm như thế nào?</p> <p>*GVKL: Muốn tìm một phần mấy của một số ta lấy số đó chia cho số phần.</p>	<p>số kẹo là $12 : 2 = 6$ (cái kẹo).</p> <p>+ Nếu chị cho em $\frac{1}{4}$ số kẹo thì em nhận được là $12 : 4 = 3$ (cái kẹo).</p> <p>+ Muốn tìm một phần mấy của một số ta lấy số đó chia cho số phần.</p> <p>- Vài HS nhắc lại kết luận.</p>
<p>2. HĐ thực hành (15 phút):</p>	
<p>* Mục tiêu: Vận dụng kiến thức để giải các bài toán có nội dung thực tế.</p>	
<p>* Cách tiến hành: (Cá nhân - Cặp - Lớp)</p>	
<p><u>Bài 1:</u></p> <p>- Yêu cầu HS giải thích về các số cần điền bằng phép tính.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>*GV củng cố cách tìm 1 trong các phần bằng nhau của một số.</p> <p><u>Bài 2:</u></p> <p>- GV chấm nhận xét 5- 7 bài</p> <p>- Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS</p>	<p>- Học sinh đọc và làm bài cá nhân.</p> <p>- Chia sẻ trong cặp.</p> <p>- Chia sẻ kết quả trước lớp:</p> <p>+ $\frac{1}{2}$ của 8 Kg kẹo là 4 Kg.</p> <p>+ $\frac{1}{5}$ của 35 m là 7 m.</p> <p>+ $\frac{1}{4}$ của 24 l là 6 l.</p> <p>+ $\frac{1}{6}$ của 54 phút là 9 phút.</p> <p>- HS lần lượt giải thích.</p> <p>- VD: của 8 Kg là 4 Kg vì $8 : 2 = 4...$</p> <p>- HS làm cá nhân.</p> <p>- Chia sẻ cặp đôi.</p> <p>- Chia sẻ kết quả trước lớp:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Số mét vải cửa hàng đã bán được là.</p> <p style="text-align: center;">$40 : 5 = 8$ (cm)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 8 cm.</p>

3. HĐ ứng dụng (3 phút)	- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 2
4. HĐ sáng tạo (1 phút) - Giáo viên đưa ra bài tập về tìm một trong các phần bằng nhau của một số để học sinh đưa ra đáp án.	- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THỦ CÔNG:

GẤP CẮT DÁN NGÔI SAO VÀNG 5 CÁNH (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học sinh biết cách gấp, cắt, dán ngôi sao 5 cánh.

2. Kỹ năng:

- Gấp, cắt, dán được ngôi sao 5 cánh và lá cờ đỏ sao vàng đúng quy trình kĩ thuật. Các cánh của ngôi sao tương đối đều nhau. Hình dán tương đối phẳng, cân đối.

- Với học sinh khéo tay: Gấp, cắt, dán được ngôi sao 5 cánh và lá cờ đỏ sao vàng. Các cánh của ngôi sao đều nhau. Hình dán phẳng, cân đối.

3. Thái độ: Hứng thú với giờ học gấp hình, yêu thích các sản phẩm thủ công, thích đồ chơi thủ công do mình làm ra.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV:

+ Mẫu lá cờ đỏ sao vàng làm bằng giấy thủ công.

+ Giấy thủ công màu đỏ, màu vàng và giấy nháp.

+ Kéo, hồ dán, bút chì, thước kẻ.

- HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
--------------------	-------------------

<p>1. HĐ khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của HS và nhận xét. - Kết nối nội dung bài học. - Giới thiệu bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát bài: <i>Đếm sao.</i> - HS kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo GV. - Học sinh lắng nghe.
<p>2. HĐ quan sát và nhận xét (10 phút) *Mục tiêu: Nắm được quy trình gấp, cắt, dán ngôi sao 5 cánh. * Cách tiến hành:</p>	
<p><u>Việc 1:</u> Quan sát mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu mẫu. + Lá cờ đỏ hình gì? Màu gì? Bên trên có gì? + Ngôi sao được dán ở đâu? + Chiều rộng có tỉ lệ như thế nào so với chiều dài? + Em thấy cờ thường treo vào dịp nào? Ở đâu? + Em thấy các lá cờ thường làm bằng chất liệu gì? <p>*GV kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lá cờ đỏ sao vàng là quốc kì của nước Việt Nam. Mọi người dân Việt Nam đều tự hào, trân trọng lá cờ đỏ sao vàng. + Trong thực tế lá cờ đỏ sao vàng được làm bằng nhiều kích cỡ khác nhau. Vật liệu làm cờ bằng vải hoặc bằng giấy màu. Tùy mục đích, yêu cầu sử dụng có thể làm lá cờ đỏ sao vàng bằng vật liệu và kích cỡ phù hợp. <p><u>Việc 2:</u> Hướng dẫn HS gấp</p> <p>Bước 1: Gấp giấy để cắt ngôi sao vàng 5 cánh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy giấy thủ công màu vàng cắt hình vuông cạnh 8 ô. Đặt hình vuông mới cắt lên bàn, mặt màu ở trên và gấp làm 4 phần bằng nhau để lấy điểm O (hình 1). - Mở đường gấp đôi ra để lại 1 đường AOB, trong đó O là điểm giữa. - Đánh dấu điểm D cách điểm C 1 ô (hình 2) gấp ra phía sau theo đường dấu. - Gấp OD được (hình 3). - Gấp cạnh OA sao cho OA trùng với OD (H4). 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát, nhận xét. - Lá cờ hình chữ nhật, màu đỏ, trên có ngôi sao vàng 5 cánh bằng nhau. - Dán chính giữa hình chữ nhật màu đỏ, mỗi cánh của ngôi sao hướng thẳng lên cạnh dài, phía trên hình chữ nhật. - Chiều rộng bằng 2/3 chiều dài. - Em thấy cờ thường treo vào dịp lễ, Tết. Ở công sở, trường học, nhà dân ở hai bên đường... - Em thấy các lá cờ thường làm bằng chất liệu vải, lụa, sa tanh... - Học sinh lắng nghe. <p>- Học sinh quan sát, theo dõi.</p>

<p>- Gấp đôi hình 4 sao cho các góc được gấp vào bằng nhau (H5).</p> <p>Bước 2: Cắt ngôi sao vàng 5 cánh.</p> <p>- Đánh dấu 2 điểm: Điểm I cách O 1 ô rưỡi điểm K nằm trên cạnh đối diện cách O 4 ô. Kẻ nối 2 điểm IK (H6) dùng kéo cắt theo đường kẻ IK mở hình mới cắt ra được ngôi sao 5 cánh (H7).</p> <p>Bước 3: Dán ngôi sao vàng 5 cánh.</p> <p>- Lấy 1 tờ giấy thủ công màu đỏ có chiều dài 21 ô, chiều rộng 14 ô để làm lá cờ.Bôi hồ vào mặt sau của ngôi sao. Đặt ngôi sao vào đúng vị trí đã đánh dấu trên tờ giấy màu đỏ và dán cho phẳng.(H8).</p> <p>- Giáo viên yêu cầu 1 – 2 học sinh nhắc lại các bước thực hiện.</p>	<p>- Học sinh nhắc lại các bước thực hiện.</p>
<p>3. HĐ thực hành (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh gấp, cắt, dán được ngôi sao 5 cánh.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- Cho HS thực hành gấp, cắt, dán ngôi sao 5 cánh trong nhóm 4 để những em biết gấp hướng dẫn em chưa biết gấp.</p> <p>- Giáo viên quan sát nếu học sinh nào còn lúng túng khi thực hiện thì giáo viên cần hướng dẫn lại để học sinh cả lớp biết cách thực hiện.</p> <p>- Nhận xét kết quả thực hành của học sinh.</p>	<p>- Thực hành gấp, cắt, dán ngôi sao 5 cánh trong nhóm. Tự hỗ trợ nhau hoàn thành sản phẩm.</p>
<p>4. HĐ ứng dụng (4 phút):</p> <p>5. HĐ sáng tạo (1 phút):</p>	<p>- Nhắc lại quy trình gấp, cắt, dán ngôi sao 5 cánh.</p> <p>- Về tập cắt, gấp thêm ngôi sao 5 cánh.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: (VNEN)

CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU (Tiết 1)

SINH HOẠT TẬP THỂ :

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.

SỬ DỤNG THUỐC DẠNG XỊT, NHỎ ĐÚNG CÁCH

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):

(Chương trình hiện hành)

BÀI 9: PHÒNG BỆNH TIM MẠCH

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết được tác hại và cách đề phòng bệnh thấp tim ở trẻ em. Biết nguyên nhân của bệnh thấp tim.
- Kĩ năng:** Rèn kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: phân tích và xử lí thông tin về bệnh tim mạch thường gặp ở trẻ em.
- Thái độ:** Ý thức làm chủ bản thân: đảm nhận trách nhiệm của bản thân trong việc đề phòng bệnh thấp tim.
- Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***GDKNS:**

- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin.
- Kĩ năng làm chủ bản thân.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Các hình minh họa SGK/ 20, 21. Giấy khổ to, bút dạ, phiếu thảo luận.
- HS: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút) + Nên và không nên làm gì để bảo vệ tim mạch? - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng	- HS hát bài: <i>Chị Ong Nâu và em bé.</i> - Học sinh trả lời. - Lắng nghe – Mở SGK
2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút) *Mục tiêu: Kể tên một số bệnh về tim mạch. Biết nguyên nhân của bệnh thấp tim. Biết được tác hại và cách đề phòng bệnh thấp tim ở trẻ em. * Cách Tiến hành:	
Hoạt động 1: Bệnh về tim mạch * Mục tiêu: Kể tên một số bệnh về tim mạch. * Cách Tiến hành:	

+ Kể tên một số bệnh về tim mạch mà em biết?
- Giảng thêm cho HS kiến thức một số bệnh về tim mạch.

***GVKL:** Thấp tim là bệnh thường gặp và nguy hiểm đối với trẻ em.

Hoạt động 2: Bệnh thấp tim

*** Mục tiêu:** Biết nguyên nhân của bệnh thấp tim. Biết được tác hại và cách đề phòng bệnh thấp tim ở trẻ em.

*** Cách Tiến hành:**

- Yêu cầu HS đọc đoạn đối thoại, quan sát tranh SGK /20,21 thảo luận nhóm trả lời 3 câu hỏi/20.

+ Câu 1.

+ Câu 2.

+ Câu 3.

- Yêu cầu HS quan sát H4,5,6 và nêu cách phòng bệnh tim mạch.

***GVKL:** Cần giữ ấm cơ thể khi trời lạnh, ăn uống đủ chất, vệ sinh cá nhân, rèn luyện thân thể hằng ngày.

***GDKNS:**

+ Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin: phân tích và xử lý thông tin về bệnh tim mạch thường gặp ở trẻ em.

+ Kỹ năng làm chủ bản thân: đảm nhận trách nhiệm của bản thân trong việc đề phòng bệnh thấp tim.

Hoạt động 3: Bày tỏ ý kiến, liên hệ thực tế.

*** Mục tiêu:** HS lựa chọn ý đúng từ phiếu bài tập và trả lời câu hỏi được nêu ra.

*** Cách Tiến hành:**

- Phát phiếu học tập cho HS.

+ Với người bệnh tim, nên và không nên làm gì?

***GVKL:** Ai cũng mắc bệnh về tim mạch, không

- Thấp tim, huyết áp cao, nhồi máu cơ tim, xơ vữa động mạch,...

-Đọc đoạn đối thoại

-HS trao đổi N4 → báo cáo kết quả.

- Bệnh thấp tim.

- Để lại di chứng nặng nề cho van tim, gây suy tim.

- Viêm họng, viêm a - mi - đan kéo dài, thấp khớp cấp không chữa trị kịp thời.

- Nhóm đôi Thống nhất kết quả.

+ Ăn đủ chất.

+ Súc miệng nước muối.

+ Mặc ấm khi trời lạnh.

- Lắng nghe, ghi nhớ.

- Thảo luận nhóm 2.

- Cử đại diện trả lời: ý đúng là ý 2 và 5.

- Nên: ăn đủ chất, tập TD,...

- Không nên: chạy nhảy, làm quá sức,...

- Học sinh lắng nghe.

<i>phải chỉ trẻ con.</i>	
3. HĐ ứng dụng (3 phút)	- Học sinh đọc nội dung cần biết cuối bài.
4. HĐ sáng tạo (2 phút)	- Làm thế nào để phòng bệnh thấp tim?
=> Xem trước bài “ <i>Hoạt động bài tiết nước tiểu</i> ”	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):

(Chương trình hiện hành)

BÀI 10: HOẠT ĐỘNG BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Nêu được tên và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên tranh vẽ hoặc mô hình.
- Kĩ năng:** HS nhận biết một số việc làm có lợi có hại cho sức khỏe.
- Thái độ:** GD HS bảo vệ sức khỏe bản thân và gia đình.
- Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*GD BVMT:

- *Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí.*
- *Học sinh biết một số việc làm có lợi, có hại cho sức khỏe.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: - Các hình minh họa SGK/ 22,23. Hình cơ quan bài tiết nước tiểu. Phiếu học tập.
- HS: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút) + <i>Làm thế nào để phòng bệnh thấp tim?</i> - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.1	- HS hát bài: <i>Bài ca đi học.</i> - Học sinh trả lời. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)	

***Mục tiêu:** Nêu được tên và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên tranh vẽ. Nêu được vai trò của từng bộ phận trong cơ quan bài tiết nước tiểu. HS nêu được tác dụng của cơ quan bài tiết và vai trò của thận.

***Cách tiến hành:**

Hoạt động 1: Gọi tên các bộ phận

*** Mục tiêu:** *Nêu được tên và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên tranh vẽ.*

*** Cách Tiến hành:**

- Yêu cầu HS quan sát hình 1/22 để gọi tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.

- Treo hình minh họa (không có chú thích) cho HS trình bày kết quả.

- GV gợi ý cho HS nêu được tên và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên tranh vẽ.

- GV lưu ý đối tượng HS M1.

***GVKL:** *Nêu ý 1 ND cần biết/ 23.*

Hoạt động 2: Vai trò, chức năng các bộ phận

*** Mục tiêu:** *Nêu được vai trò của từng bộ phận trong cơ quan bài tiết nước tiểu.*

*** Cách Tiến hành:**

- Phát phiếu thảo luận (Sách thiết kế/51) cho các nhóm.

- Nhận xét các nhóm.

- Cho HS nêu vai trò của từng bộ phận trong cơ quan bài tiết nước tiểu.

*** GV kết luận.**

Hoạt động 3: Trò chơi Ghép chữ vào sơ đồ

*** Mục tiêu:** *HS nêu được tác dụng của cơ quan bài tiết và vai trò của thận.*

*** Cách Tiến hành:**

- Gv chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 5 người.

- Phát cho mỗi đội 1 bảng từ để hoàn thành sơ đồ hệ bài tiết nước tiểu.

- Phổ biến và tiến hành trò chơi.

+ *Cơ quan bài tiết có tác dụng gì?*

+ *Nếu thận bị hỏng gây tác hại gì?*

+ (...)

- Nhóm 4: trao đổi, gọi tên, chỉ vị trí các bộ phận trên hình.

- Đại diện HS trình bày.

- Lớp nhận xét và bổ sung (nếu có).

- Học sinh lắng nghe.

- Trao đổi nhóm đôi.

- Cử đại diện trình bày: 1 - e, 2 - d, 3 - b, 4 - a, 5 - c.

- Phát biểu cá nhân theo chỉ định.

- Cử bạn tham gia.

- Tham gia chơi, lớp cổ vũ, nhận xét.

- *Lọc máu lấy chất thải độc hại ra khỏi cơ thể.*

- *Không lọc được chất độc trong máu, ảnh hưởng đến sức khỏe.*

- ...

3. HĐ ứng dụng (4 phút)

4. HĐ sáng tạo (1 phút)

=> Xem trước bài “*Vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu*”.

- Về nhà xem lại bài, ghi nhớ nội dung bài học.

- Cho HS chỉ vào sơ đồ và nói tóm tắt hoạt động của cơ quan bài tiết nước tiểu. **(GDBVMT)**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....